

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 309/2022/DS-PT
Ngày: 20/7/2022
V/v “Tranh chấp về hợp đồng dân sự
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.
- Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt
Ông Nguyễn Chí Dũng
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Đạm - Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2022, tại Trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2021/TLPT-DS ngày 04 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 21/2021/DS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 291/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Lệ X, sinh năm 1974.
Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1982.
Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.
Đại diện theo ủy quyền: ông Huỳnh Duy K, sinh năm 1992.
Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L: Luật sư Tô Vĩnh Hòa - Công ty Luật TNHH Nhật Lý, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long và Luật sư Phạm Văn Việt - Công ty Luật TNHH MTV Ròng Châu Á, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: ông Nguyễn Văn L, là bị đơn của vụ án.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 10/8/2020; biên bản lấy lời khai ngày 08/9/2020; biên bản hoà giải ngày 02/4/2021 và tại phiên toà đại diện nguyên đơn ông Thái Quang Trí trình bày: Vào ngày 20/4/2019 ông Nguyễn Văn L có vay của bà Nguyễn Lệ X 500.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng. Khi vay ông L có làm biên nhận cho bà X (biên nhận cùng ngày 20/4/2019). Khi vay có thỏa thuận là trả lãi theo từng tháng, nhưng từ khi vay cho đến nay ông L không đóng lãi và cũng không trả nợ gốc lại cho bà X.

Nay bà X khởi kiện yêu cầu ông L phải trả lại số tiền vay gốc còn thiếu là 500.000.000đ và tính lãi theo lãi suất quy định là 1,67%/tháng, kể từ khi vay cho đến khi giải quyết xong vụ án.

- Tại tờ tường trình ngày 03/8/2020; biên bản lấy lời khai ngày 28/8/2020; ngày 01/9/2020; ngày 08/01/2021; biên bản hòa giải ngày 02/4/2021 và tại phiên toà ông Huỳnh Duy K (đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn L) trình bày: Vào năm 2017 (không xác định ngày, tháng), ông L có vay của bà X số tiền là 250.000.000đ, với lãi suất là 10%/tháng, khi vay không có thỏa thuận thời gian trả nợ gốc, chỉ thỏa thuận trả lãi hàng tháng, khi vay hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không có làm biên nhận. Sau khi vay, ông L có đóng lãi cho bà X hàng tháng với số tiền lãi là 25.000.000đ/tháng. Số tiền lãi ông L đóng cho bà X từ đó cho đến nay là trên 500.000.000đ.

Nay bà X cho rằng ông L vay của bà X số tiền 500.000.000đ nên yêu cầu ông L trả lại số tiền trên và yêu cầu tính lãi từ ngày 20/4/2019 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện, ông không đồng ý. Ông L chỉ đồng ý trả lại cho bà X số tiền vay gốc còn thiếu là 250.000.000đ, còn phần tiền lãi thì ông không đồng ý trả lãi, vì ông L đã đóng lãi cho bà X quá nhiều.

* Tại quyết định của bản án sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 27/5/2021, Toà án nhân dân huyện Tam Nông đã tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Lệ X đối với ông Nguyễn Văn L.

2/ Buộc ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Lệ X số tiền vay gốc còn thiếu là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 20/4/2019 cho đến ngày 27/5/2021 là 210.696.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là 710.696.000đ (Bảy trăm mười triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn L tiếp tục chịu lãi của số tiền gốc nêu trên, kể từ ngày 28/5/2021, theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cho đến khi thi hành án xong số tiền nêu trên.

3/ Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2020/QĐ-BPKCTT ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật, để đảm bảo thi hành án cho bà Nguyễn Lệ X.

4/ Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Lệ X được nhận lại toàn bộ số tiền đã nộp là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Tam Nông, theo quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 01/2020/QĐ-BPBD, ngày 23/11/2020 của Tòa án.

5/ Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn L phải nộp 32.428.000đ (Ba mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Lệ X được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002423, ngày 19/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/6/2021, ông Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm: yêu cầu giám định chữ ký của ông tại Viên khoa học hình sự của Bộ công an; yêu cầu giám định chữ viết của bà X bằng việc cho bà X viết lại toàn bộ biên nhận và có sự chứng kiến của phía bị đơn; yêu cầu đối chất tại phiên tòa giữa ông, bà X, ông Chúc và làm rõ nguyên nhân vì sao gọi bằng cháu; làm rõ nội dung trong biên nhận ngày 20/4/2019; ghi nhận sự tự nguyện của ông đồng ý trả cho bà X số tiền 250.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi do tôi đã trả lãi rất nhiều lần.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị đơn thừa nhận và đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vốn 500.000.000 đồng, chỉ yêu cầu không phải trả lãi vì cho rằng bị đơn đã đóng lãi cho nguyên đơn quá nhiều.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn L là có một phần căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc giảm lãi suất đối với bị đơn; chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị đơn thừa nhận và đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vốn 500.000.000 đồng, chỉ yêu cầu không phải trả lãi vì cho

rằng bị đơn đã đóng lãi cho nguyên đơn quá nhiều, nhiều hơn số tiền gốc 500.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy việc đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày bị đơn đã đóng lãi cho nguyên đơn như trên nhưng không có chứng cứ gì để chứng minh đồng thời nguyên đơn cũng không thừa nhận việc bị đơn có đóng lãi, nên lời trình bày của phía bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận.

Tuy nhiên, cũng tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt và tự nguyện giảm lãi suất cho bị đơn, chỉ yêu cầu áp dụng mức lãi suất là 0,83%/tháng, tức chỉ yêu cầu số tiền lãi = $500.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 25 \text{ tháng}$ 7 ngày (từ ngày 20/4/2019 đến ngày 27/5/2021) = 104.718.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện và phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn về phần lãi suất; sửa một phần bản án sơ thẩm; buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 500.000.000đ và tiền lãi từ ngày 20/4/2019 cho đến ngày 27/5/2021 là 104.718.000đ.

[2] Xét lời trình bày và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn tại phiên tòa, cho rằng phía bị đơn đã đóng lãi cho nguyên đơn rất nhiều nên đề nghị không tính lãi đối với bị đơn, là không có cơ sở, nên không chấp nhận.

[3] Xét tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu về việc tuân thủ pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và không có kiến nghị. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề xuất hướng giải quyết là chấp nhận một phần kháng cáo của ông L, sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông về lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị trên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do sửa bản sơ thẩm và chấp nhận một phần kháng cáo của ông L nên ông L không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 148 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn L.

- Sửa một phần bản án sơ thẩm số 21/2021/DS-ST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Lệ X đối với ông Nguyễn Văn L.

2/ Buộc ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Lệ X số tiền vay gốc còn thiếu là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 20/4/2019 cho đến ngày 27/5/2021 là 104.718.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là 604.718.000đ (Sáu trăm lẻ bốn triệu, bảy trăm mười tám nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn L tiếp tục chịu lãi của số tiền gốc nêu trên, kể từ ngày 28/5/2021, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, cho đến khi thi hành án xong số tiền nêu trên.

3/ Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2020/QĐ-BPKCTT ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật, để đảm bảo thi hành án cho bà Nguyễn Lệ X.

4/ Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Lệ X được nhận lại toàn bộ số tiền đã nộp là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Tam Nông, theo quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 01/2020/QĐ-BPBD, ngày 23/11/2020 của Tòa án.

5/ Về án phí sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn L phải nộp 28.188.000đ (Hai mươi tám triệu, một trăm tám mươi tám nghìn đồng).

- Bà Nguyễn Lệ X không phải chịu nên được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002423, ngày 19/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

6/ Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn L phải chịu 8.072.000 đồng tiền chi phí giám định (đã nộp và chi xong).

7/ Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn L không phải chịu, nên được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0016209 ngày 07/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GD & KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy